|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ NÔNG NGHIỆP**  **VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**  Số: /TTr - BNN-TCLN | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *Hà Nội, ngày tháng năm 2022* |

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**V/v ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ**

**Quy định về trình tự, thủ tục quyết định chủ trương chuyển mục đích**

**sử dụng rừng thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 29/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 2, trong đó, giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các cơ quan có liên quan tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An (*khoản 4 Điều 4 Nghị quyết về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An; khoản 4 Điều 4 Nghị quyết về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa*).

Đến nay, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã hoàn thành dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An theo ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ tại các Nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 2, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét ban hành Quyết định như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH**

Việc ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ là cơ sở để Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An và tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện trình tự, thủ tục quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng theo Nghị quyết số 36/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội khoá XV về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An và Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội khoá XV về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa.

**II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG**

**1. Mục đích**

Cụ thể hóa quy định về trình tự, thủ tục quyết dịnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng theo Nghị quyết số 36/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội khoá XV về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An và Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội khoá XV về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa.

**2. Yêu cầu**

- Xác định rõ trình tự, thủ tục quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên.

- Đáp ứng nhu cầu thực tiễn về chuyển mục đích sử dụng rừng phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế, ổn định trật tự xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, tránh thất thoát, lãng phí và giảm hiệu quả đầu tư.

**3. Quan điểm xây dựng Quyết định**

Dự thảo Quyết định được xây dựng trên các quan điểm chỉ đạo sau:

- Đúng quy định của pháp luật về lâm nghiệp, pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật và pháp luật có liên quan.

- Bảo đảm có đầy đủ các quy định cần thiết, rõ ràng và chặt chẽ về trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng.

- Tuân thủ Nghị quyết số 36/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An và Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa được Quốc hội khoá XV thông qua tại Kỳ họp thứ 2.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

1. Ngày 29/12/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 29/12/2021 về việc ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các Nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 2, trong đó, giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các cơ quan có liên quan tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã dự thảo Quyết định, tổ chức các cuộc họp tham gia ý kiến vào dự thảo Quyết định và Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ; thực hiện theo thực tự, thủ tục rút gọn quy định tại Chương XII Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Ngày .../01/2022, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Văn bản số ......../BNN-TCLN gửi các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan và Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An cho ý kiến vào dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Đăng tải lấy ý kiến rộng rãi trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Uỷ ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá, Nghệ An.

4. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã nhận được đầy đủ ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương lấy ý kiến; kết quả hầu hết các ý kiến tham gia đều thống nhất về nội dung của dự thảo quyết định, một số ý kiến đề nghị chỉnh sửa, bổ sung hoặc làm rõ đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp thu, chỉnh sửa bổ sung hoàn thiện dự thảo Quyết định...

5. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số ......./BNN-TCLN ngày ...... tháng ..... năm 2022; Bộ Tư pháp đã có ý kiến thẩm định tại Báo cáo số ......../BCTĐ-BTP ngày ...... tháng ...... năm 2022. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã nghiên cứu nghiêm túc các ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và có Báo cáo giải trình, tiếp thu và chỉnh lý dự thảo Quyết định kèm theo Tờ trình này.

6. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã hoàn thiện hồ sơ dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

Bố cục của dự thảo Quyết định gồm 5 Điều, nội dung cơ bản như sau:

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định trình tự, thủ tục quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An đối với rừng sản xuất từ 50ha đến dưới 1.000 ha theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 36/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội khoá XV về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An và khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội khoá XV về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hoá.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, Nghệ An.

**Điều 2. Nguyên tắc**

Việc chuyển mục đích sử dụng rừng bảo đảm nguyên tắc, điều kiện theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp, pháp luật về đất đai và quy định khác của pháp luật có liên quan.

**Điều 3. Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hoá và Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An**

1. Tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử 01 bộ hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng;

b) Báo cáo đề xuất dự án đầu tư hoặc báo cáo nghiên cứu tiền khả thi kèm theo văn bản thẩm định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đối với dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định đầu tư: Chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Luật Đầu tư; chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Quyết định đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Luật Đầu tư công; Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp còn hiệu lực thực hiện);

c) Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của dự án là một trong các tài liệu sau: Đánh giá sơ bộ tác động môi trường hoặc báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, pháp luật về đầu tư;

d) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000 đối với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng dưới 500 ha, tỷ lệ 1/5.000 đối với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng từ 500 ha trở lên), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng (diện tích rừng, trữ lượng rừng).

2. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thẩm định nội dung trình phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng. Nội dung thẩm định gồm:

a) Cơ sở pháp lý;

b) Thành phần, nội dung hồ sơ;

c) Sự cần thiết đầu tư dự án;

d) Vị trí (lô, khoảnh, tiểu khu, địa danh hành chính), kết quả điều tra rừng (diện tích rừng, trữ lượng rừng); diện tích theo: loại rừng (rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất), loài cây trồng;

đ) Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan;

e) Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch lâm nghiệp quốc gia theo quy định của pháp luật về quy hoạch;

g) Hiệu quả kinh tế - xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư, đầu tư công.

Trường hợp kết quả thẩm định không đủ điều kiện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng.

4. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng. Hồ sơ gồm: Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, hồ sơ quy định tại điểm b, c khoản này và các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gồm những nội dung cơ bản:

a) Thông tin chung về dự án;

b) Sự cần thiết đầu tư dự án;

c) Vị trí (lô, khoảnh, tiểu khu, địa danh hành chính), kết quả điều tra rừng (diện tích rừng, trữ lượng rừng); diện tích theo: loại rừng (rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất), loài cây trồng;

d) Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan;

đ) Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch lâm nghiệp quốc gia theo quy định của pháp luật về quy hoạch;

e) Hiệu quả kinh tế - xã hội; mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công.

5. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

**Điều 4.** **Tổ chức thực hiện**

Quy định trách nhiệm của Uỷ ban nhân dân các tỉnh Thanh Hoá, Nghệ An, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ, ngành có liên quan.

**Điều 5. Điều khoản thi hành.**

**V. NỘI DUNG XIN Ý KIẾN**

......

Trên đây là Tờ trình dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định trình tự, thủ tục quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

*Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Quyết định; (2) Báo cáo thẩm định dự thảo Quyết định; (3) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định đối với Dự thảo Quyết định; (4)) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về Dự thảo Quyết định.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG** |
| - Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);  - Phó TTgCP Lê Văn Thành (để báo cáo);  - Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để báo cáo);  - Bộ Tư pháp;  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Tài nguyên và Môi trường;  - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An;  - Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa;  - Lưu: VT, TCLN. | **Lê Quốc Doanh** |